

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2021/HS-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ.

Bà Kim Linh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 5 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh năm 1989 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu L, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn M (đã chết) và bà: Trần Thị Hồng V, sinh năm 1964; Vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1986; con: Không; tiền án 01: Bản án số 27/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/5/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong tháng 9/2013; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, tổ công tác Công an phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân: Tại nhà Bùi Văn K sinh năm 1989, trú tại tổ A, khu L, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có một số đối tượng tụ tập liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã đến nhà Bùi Văn K kiểm tra. Quá trình kiểm tra, K tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng lấy ở đầu giường trong phòng ngủ của K và khai nhận đó

là ma túy đá, tàng trữ mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Bùi Văn K và thu giữ vật chứng nói trên, ngoài ra còn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, số imei: 004 330 059 464 880 kèm 02 sim số 0865149099 và 0376078191.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, ngày 07/4/2021, Công an phường G đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn K. Đồng thời tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Bùi Văn K, kết quả K dương tính với chất Methamphetamine (có sử dụng ma túy).

Tại Bản kết luận giám định số 497/KLGĐ ngày 12/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,490 gam."*

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,289 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán."

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang, Bùi Văn K khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Bùi Văn K một mình đi xe khách (K không nhớ biển kiểm soát của xe khách) xuống khu vực ngã ba thị trấn X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp một người đàn ông khoảng 38 tuổi tự giới thiệu tên là H (K không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ của người này) và hỏi mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. Người này đồng ý, cầm tiền rồi đưa cho K 01 túi ma túy đá được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ. K cầm gói ma túy đút vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi bắt xe khách đi về nhà tại tổ 38A, khu L, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ngay sau khi về đến nhà, K mở túi ma túy đá vừa mua được ra tách lấy một phần cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá sau đó sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Phần ma túy đá còn lại Bùi Văn K gói lại như cũ sau đó cất ở đầu giường ngủ của K để khi có nhu cầu thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, khi K đang ở nhà thì có tổ công tác Công an phường G đến kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của K như đã nêu trên.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn K ngày 04/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định ngoài đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-VT ngày 28 tháng 06 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố không bổ sung hoặc thay đổi nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo bị bắt tạm giữ 7/4/2021

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 số IMEI: 004330059464880 của bị cáo Bùi Văn K để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu để tiêu hủy: - 01 bì niêm phong có số: 497/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,298 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 sim số điện thoại 0865 149 099 và 037 607 8191 của Bùi Văn K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 08 giờ 40 phút ngày 07/4/2021, tại tổ 38A, khu L, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn K đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,490 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường G, thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do vậy, K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự

Điều c, khoản 1 điều 249 BLHS quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân là phát sinh các loại tội phạm khác và còn gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm, và lên một hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn lún sâu hơn vào con đường vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn K thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu OPPO A31 số IMEI: 004330059464880 là tài sản của bị cáo nên sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì niêm phong có số: 497/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,289 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội để tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái chất ma túy của Bùi Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là H đã bán ma túy cho K, quá trình điều tra không xác định được, không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 7/4/2021.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu OPPO A31 số IMEI: 004330059464880 là tài sản của bị cáo Bùi Văn K để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 497/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,289 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 sim điện thoại số 0865 149 099; 037 607 8191 của Bùi Văn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 06 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì)

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Bị cáo

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

